

# Sử dụng phương pháp nêu vấn đề trong dạy học Môn Giáo dục chính trị theo hướng phát triển năng lực người học ở Trường Cao đẳng nghề Sông Đà, tỉnh Hòa Bình

Nguyễn Thị Loan\*

\*ThS. Trường CĐN Sông Đà, tỉnh Hòa Bình

Received: 6/3/2024; Accepted: 12/3/2024; Published: 20/3/2024

**Abstract:** Teaching Political Education at Song Da Vocational College, Hoa Binh province has a very important position in the goals of education and training to form a worldview, outlook on life, training political bravery for learners. On the basis of clarifying the essence of the problem –raising teaching method and the necessity of using this method in teaching Political Education at vocational colleges, we use the social investigation method study to survey the current situation of using the problem-raising method in teaching Political Education at Song Da Vocational College, Hoa Binh province, thereby using statistical and analytical methods to evaluate limitations and Identify some of the issues raised, and at the same time propose measures to improve the effectiveness of applying this teaching method towards developing learner capacity in the research area.

**Keywords:** Teaching, Teaching methods, raise the issue, Political Education, capacity, learners, Vocational College.

## 1. Đặt vấn đề

Đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học (CLDH) môn Giáo dục chính trị (GDCT) là vấn đề cấp thiết đối với các trường cao đẳng nghề (CĐN) nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục nghề nghiệp (GDNN). Ngoài những năng lực thiết yếu của người lao động mới - năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề (GQVĐ) và sáng tạo, môn GDCT còn trực tiếp hình thành và phát triển ở học sinh, sinh viên (HSSV) năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phản biện đáp ứng yêu cầu NNL trong bối cảnh CMCN 4.0. Trong bài viết, chúng tôi trình bày về vận dụng PP nêu vấn đề (NVĐ) trong DH môn GDCT ở trường CĐN Sông Đà, tỉnh Hòa Bình/

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Vai trò của GV và HS trong PPDH NVĐ

PPDH NVĐ là PPDH mà GV đưa HS vào các tình huống có vấn đề và định hướng, tổ chức hoạt động để người học tự lực, sáng tạo giải quyết các vấn đề đặt ra, thông qua đó họ chủ động chiếm lĩnh tri thức, đồng thời nâng cao kỹ năng, tính tích cực và năng lực sáng tạo của người học cũng có cơ hội, điều kiện để rèn luyện, phát triển một cách có tính chủ đích.

Mục tiêu chủ yếu của PPDH NVĐ PTNL GQVĐ và sáng tạo người học dưới vai trò định hướng của GV. Đây là PPDH đòi hỏi GV phải tìm ra các phương cách kích thích nhu cầu nhận thức, ham học hỏi, khát

vọng khám phá, chiếm lĩnh tri thức mới một cách tích cực của người học.

### 2.2. Tính tất yếu của sử dụng PP NVĐ trong DH môn GDCT ở trường CĐN

GDCT là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng, là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện người lao động.

Học tập và quán triệt nội dung môn học GDCT giúp HSSV trường CĐN có trình độ và năng lực tư duy lý luận khoa học, có quan điểm đúng đắn, lập trường cách mạng vững chắc và PP luận khoa học.

Vận dụng PP NVĐ trong DH môn GDCT ở trường CĐN đã và đang trở thành yêu cầu tất yếu khách quan. Điều này được nhận diện ở các góc độ dưới đây.

Vận dụng PP NVĐ trong DH môn GDCT ở trường CĐN xuất phát từ yêu cầu đổi mới PP DH.

-Vận dụng PP NVĐ trong DH môn GDCT ở trường CĐN xuất phát từ đặc thù môn học.

-Vận dụng PP NVĐ trong DH môn GDCT ở trường CĐN xuất phát từ mục tiêu của môn học.

Mục tiêu môn GDCT không dừng lại ở việc trang bị, cung cấp tri thức cho HSSV mà còn chú trọng giáo dục niềm tin, PTNL phản biện xã hội, năng lực GQVĐ và sáng tạo của HS..

### 2.3. Thực trạng vận dụng PPDH NVĐ trong DH

### ***môn GDCT ở trường CDN Sông Đà, tỉnh Hòa Bình***

Tác giả khảo sát GV giảng dạy và 105 HSSV đang theo học tại trường. Kết quả như sau.

*Vận dụng PP NVĐ trong DH môn GDCT ở trường CDN Sông Đà chưa cao:* Có 59/105 ý kiến của HSSV (56,2%) khẳng định GV đã giảng dạy quá chú trọng đến trang bị lý thuyết, chưa chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực người học; có 64/105 ý kiến HSSV (60,1%) thừa nhận GV giảng dạy khô khan, đơn điệu và vẫn còn 41/105 ý kiến HSSV (chiếm 39,0%) GV chưa tổ chức được các hoạt động để phát huy tính tích cực của người học. Điều này lý giải vì sao khi được hỏi về mức độ hứng thú học tập của lớp khi học môn GDCT, có 52/105 ý kiến HSSV (49,5%) lựa chọn phương án bình thường và 61/105 ý kiến HSSV (58,1%) lựa chọn phương án ít hài lòng. Điều này cho thấy, hiệu quả vận dụng PP NVĐ trong DH môn GDCT ở trường CDN Sông Đà, tỉnh Hòa Bình còn hạn chế.

*-Kỹ năng vận dụng PP NVĐ trong DH môn GDCT của GV còn hạn chế*

Trên cơ sở nghiên cứu thực tế và trao đổi với các GV giảng dạy môn học GDCT, GV đã lý giải rằng, PPDH NVĐ cần nhiều thời gian để người học suy nghĩ, tìm tòi, khám phá nhưng thời gian phân phối chương trình dành cho môn GDCT lại ít, thêm vào đó, số lượng HSSV trong một lớp thường đông nên đây cũng là khó khăn để thực hiện PP NVĐ một cách hiệu quả. Điều này chứng tỏ kỹ năng vận dụng PP NVĐ của GV chưa thực sự tốt, chưa tạo được nhu cầu, mong muốn khám phá tri thức của HSSV. GV đều nêu lên những khó khăn khi triển khai vận dụng PPDH NVĐ trong DH môn GDCT cho HSSV ở trường CDN Sông Đà, trong đó những khó khăn do kỹ năng lựa chọn/xây dựng vấn đề dưới dạng tình huống thực tiễn. Việc lựa chọn/xây dựng vấn đề dưới dạng tình huống đưa ra để HSSV nhận diện, phân tích, đánh giá và GQVĐ đôi khi chưa chứa đựng tính kịch tính, cho nên mâu thuẫn trong tư duy của HSSV cũng chưa trở thành yếu tố thôi thúc học tự giác, tích cực tranh luận, tìm tòi, khám phá cách GQVĐ, nghĩa là mong muốn khám phá, GQVĐ chưa thật sự trở thành nhu cầu nội tại của người học, bởi thế tình trạng thờ ơ với vấn đề GV nêu ra là hiện tượng còn tồn tại khá phổ biến ở trường CDNSông Đà, tỉnh Hòa Bình.

*- GV chú trọng đàm thoại đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi mang tính tái hiện kiến thức, chưa chú trọng PTNL HSSV*

Do kỹ năng tổ chức định hướng hoạt động nhận thức cho HSSV của GV còn hạn chế, dẫn đến cách

thức GQVĐ của HSSV còn khá đơn điệu, thường diễn ra theo kiểu trả lời câu hỏi, hoặc báo cáo kết quả bằng cách đọc trước lớp hoặc nộp bài viết cho GV. Sau đó, GV trực tiếp nhận xét và kết luận vấn đề một cách thuận chiều, thiếu vắng sự phản biện, phân tích hay đánh giá năng lực GQVĐ và năng lực sáng tạo của HSSV. Do đó, tình trạng đơn điệu và nhàm chán trong tiết học chưa được khắc phục và kỹ năng nhận diện, phân tích, đánh giá, phản biện của HSSV cũng vì thế mà ít có điều kiện được rèn luyện, phát triển. Điều này lý giải vì sao, khi trao trực tiếp, các GV đều chia sẻ khó khăn mà họ thường gặp khi vận dụng PP NVĐ trong DH môn GDCT, đó là việc xây dựng, thiết kế, tổ chức quá trình GQVĐ cho HSSV như thế nào để PTKN người học. Đây cũng là một trong những vấn đề mà các GV tỏ ra băn khoăn, thậm chí thiếu thành thực trong triển khai trên thực tế.

### ***2.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả PP NVĐ trong DH môn GDCT ở trường CDN Sông Đà, tỉnh Hòa Bình***

*2.4.1. GV thành thực kỹ năng lựa chọn, xây dựng tình huống, định hướng thảo luận, điều tiết những quan điểm khác nhau của HSSV khi HSSV GQVĐ.*

Đây là yêu cầu hết sức cơ bản, nếu GV không đáp ứng điều kiện này thì DH môn GDCT bằng PP NVĐ khó có thể được đảm bảo ở mức độ cần thiết. Vốn là môn học trừu tượng, khái quát hóa cao nhưng môn học GDCT có ý nghĩa giáo dục. Vì vậy, nếu GV biết cách khơi gợi sự sáng tạo, tư duy của người học thông qua các câu hỏi, tình huống có vấn đề thì sẽ đạt được hiệu quả cao trong học tập.

Năng lực của GV và hiệu quả vận dụng PP NVĐ trong DH môn GDCT ở trường CDN Sông Đà còn được thể hiện trong việc xây dựng và lựa chọn tình huống có vấn đề, trong việc định hướng cho HSSV nhận biết tính chất có vấn đề của tình huống; thông qua những biện pháp thúc đẩy người học tìm hiểu, lựa chọn biện pháp giải quyết tình huống. Điều cần thiết với GV là phải xây dựng những tình huống cụ thể, trong đó HSSV có thể vận dụng kiến thức, kinh nghiệm của cá nhân kết hợp với kiến thức của bài học để GQVĐ

DH môn GDCT ở trường CDN Sông Đà, do có nhiều đối tượng người học khác nhau nên GV cần lựa chọn vấn đề/ tình huống đưa ra vừa phải đảm bảo tính chung phổ quát, vừa phải đáp ứng yêu cầu phân hóa năng lực HSSV.

*2.4.2. Sử dụng hiệu quả PP NVĐ khi kết hợp linh hoạt với các PPDH khác*

Tuy PPDH NVĐ có nhiều ưu thế trong giảng dạy

môn GDCT ở trường CDN nhưng PP này chỉ phát huy đầy đủ vai trò, ý nghĩa và hiệu quả khi nó được kết hợp linh hoạt với các PPDH tích cực khác như đàm thoại, thảo luận, đóng vai, dự án... Điều này đòi hỏi GV phải có kỹ năng sử dụng phối kết hợp các PPDH để phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế của từng PP nhằm tối ưu hóa mục tiêu PTNL người học. Việc phối hợp linh hoạt các PPDH là nguyên tắc quan trọng để phát huy ưu thế, khắc phục hạn chế của từng PP theo cách thức bổ trợ lẫn nhau giữa các PP nhằm tối ưu hóa PTNL. Nếu không có sự kết hợp linh hoạt các PP DH, bài học sẽ trở nên nhàm chán, đơn điệu. Cùng với việc phối hợp linh hoạt các PPDH, GV cần sử dụng các hình thức phân nhóm và các kỹ thuật thảo luận nhóm sao cho linh hoạt giữa các buổi thảo luận, giữa các nhóm đối tượng HS, đảm bảo phù hợp với nội dung bài học và tối ưu hóa PTNL HS.

Sử dụng PP NVĐ trong DH môn GDCT cần hết sức tránh xu hướng đơn giản hóa vai trò “trọng tài” của người nhà giáo. Trước những vấn đề liên quan đến lĩnh vực chính trị vốn rất phức tạp và nhạy cảm, GV không thể đơn thuần đóng vai trò là người cung cấp tri thức cho HSSV, cũng không thể áp đặt cách GQVĐ của mình đối với người học.

*2.4.3. GV thiết kế, xây dựng được các bài tập tình huống phù hợp với năng lực của HSSV.*

Trong quá trình triển khai DH môn GDCT bằng PP NVĐ, GV cần lưu ý đến đặc điểm của HSSV ở trường CDN Sông Đà: Phần lớn là thiếu tính mạnh dạn trong việc nêu vấn đề, làm rõ, chứng minh, bảo vệ chính kiến cá nhân của mình trước tập thể lớp nếu chính kiến đó là đúng đắn. Điều này đòi hỏi khi vận dụng PP NVĐ, GV thực hiện các biện pháp khác nhau để khuyến khích, động viên HSSV không ngại ngừng, thiếu tích cực tham gia GQVĐ để rèn luyện và PTNL của mình.

GV lưu ý, khi mục tiêu bài dạy đã xác định PTNL nào thì các hoạt động DH phải được thiết kế, tổ chức thực hiện tương thích để hướng đến PTNL đó cho HS. Tránh tình trạng mục tiêu bài dạy đã xác định rõ năng lực cần phát triển nhưng HĐDH lại không hướng trực tiếp đến việc rèn luyện và PTNL đó.

Sử dụng PP NVĐ trong DH môn GDCT GV cần chú trọng PTNL đặc thù cho HSSV. Đó là năng lực GQVĐ và sáng tạo, năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phản biện đối với các quan điểm sai trái, thù địch.

*2.4.4. HSSV cần tích cực, chủ động nghiên cứu và đọc tài liệu tham khảo trước khi lên lớp.*

Khi GV nêu vấn đề, HSSV phải tích cực tiếp nhận vấn đề, phân tích vấn đề để tìm mấu chốt hoặc các yêu cầu cần giải quyết. Trong quá trình GQVĐ, HSSV cần chủ động trao đổi với các thành viên, mạnh dạn trao đổi với GV khi đứng trước những vấn đề khó và trừu tượng. Mỗi HSSV tham gia GQVĐ cần loại bỏ tâm lý tự ti, e ngại, mạnh dạn trình bày quan điểm của cá nhân mình và tranh biện, phản biện đối với các hành vi sai trái, thù địch.

*2.4.5. Nâng cao nhận thức đầy đủ sự cần thiết của đổi mới PPDH, trong đó có PP NVĐ theo PTNLHS cho lãnh đạo, tổ bộ môn nhà trường.*

Sự chỉ đạo sát sao của các chủ thể đó là điều kiện cần thiết để khắc phục hạn chế ngại đổi mới PPDH của GV vốn tồn tại khá phổ biến hiện nay. Sự phối kết hợp của Ban giám hiệu Nhà trường, phòng chức năng, các khoa nghề và GV trong chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá HĐDH của GV là điều kiện quan trọng góp phần tạo động lực cho GV tích cực đổi mới PPDH NVĐ trong DH môn GDCT.

### **3. Kết luận**

Sử dụng PP NVĐ trong DH học môn GDCT ở trường CDN Sông Đà với PTNLHS nhằm kích thích HSSV hứng thú khám phá tri thức, tích cực, chủ động luyện tập, vận dụng kiến thức đã học để GQVĐ thực tiễn, qua đó PTNL giao tiếp và hợp tác, GQVĐ và sáng tạo, năng lực điều chỉnh hành vi; năng lực phản biện cho HS. Trong HĐDH, mỗi GV cần lựa chọn nội dung vấn đề/tình huống, vận dụng linh hoạt kỹ thuật kích thích tư duy khám phá của HSSV và thực hiện chuyển giao nhiệm vụ cho HSSV một cách khoa học, cụ thể. Đây chính là một trong những yêu cầu cần đảm bảo để đổi mới và nâng cao hiệu quả sử dụng PPDH NVĐ trong DH môn GDCT ở trường CDN Sông Đà trong bối cảnh đổi mới GDNN hiện nay.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Ban Bí thư TƯ Đảng (2014), *Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống GDQD*. Hà Nội
2. Bộ LĐ, TB&XH (2018), *Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH về ban hành chương trình môn học Chính trị dùng cho các trường TCN, CDN*. Hà Nội
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Hà Nội.
4. Bùi Văn Huân, Phạm Thị Hằng (2017), *Vai trò của công tác giáo dục LLCT đối với sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng ở nước ta hiện nay, Tạp chí GD, Số Đặc biệt Kỳ 2 tháng 10 năm 2017*.